

Thành Đông, ngày 28 tháng 01 năm 2026

*
Số - KH/ĐU

KẾ HOẠCH
công tác khoa giáo năm 2026

Thực hiện Hướng dẫn số 15-HD/BTGDVTU, ngày 16/01/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận thành ủy về công tác Khoa giáo năm 2026; Ban thường vụ Đảng ủy phường xây dựng kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm về công tác Khoa giáo năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Giúp cấp ủy, tổ chức đảng các cấp xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm của công tác khoa giáo năm 2026, qua đó nâng cao hiệu lực lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đối với các lĩnh vực khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, y tế, thể thao và các lĩnh vực liên quan; chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và chuẩn bị tốt các điều kiện để triển khai Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng ngay từ năm đầu nhiệm kỳ.

2. Nâng cao chất lượng tham mưu trên lĩnh vực khoa giáo trong bối cảnh phát triển nhanh của khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, biến đổi cơ cấu dân số, yêu cầu phát triển đột phá giáo dục và đào tạo, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và phát triển con người toàn diện; qua đó góp phần định hướng thống nhất nhận thức, tạo nền tảng cho việc tổ chức thực hiện tốt các chủ trương lớn của Đảng trên lĩnh vực khoa giáo.

3. Các hoạt động của công tác khoa giáo năm 2026 phải đảm bảo thiết thực, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng phòng ban, cơ quan, đơn vị; bảo đảm sự đồng bộ, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong công tác khoa giáo; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc và kiến nghị giải pháp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo trong toàn hệ thống chính trị.

II. NỘI DUNG

1. Công tác tham mưu tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Thành ủy

- Tập trung tham mưu, định hướng và hướng dẫn tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trong lĩnh vực khoa giáo gắn chặt với yêu cầu cụ thể hóa Văn kiện Đại hội XIV của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030. Trọng tâm là tham mưu cho cấp ủy xây dựng và triển khai chương trình hành động thực hiện các chủ trương lớn, mang tính đột phá về phát triển giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và phát huy vai trò của đội ngũ

trí thức, nhà giáo, y bác sĩ; xác định đây là lực lượng nòng cốt trong tham gia xây dựng chủ trương, phản biện chính sách, chuyển giao tri thức, đào tạo nguồn nhân lực và thúc đẩy đổi mới sáng tạo. Tăng cường công tác dân vận trong đội ngũ trí thức, nhất là trí thức trẻ, trí thức khởi nghiệp và trí thức người Việt Nam ở nước ngoài; củng cố niềm tin, khơi dậy tinh thần trách nhiệm và cống hiến cho sự phát triển đất nước.

- Tham mưu định hướng nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về đổi mới giáo dục và giáo dục nghề nghiệp, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; về chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe Nhân dân, công tác dân số, gia đình, trẻ em, an toàn thực phẩm; về bảo vệ môi trường, ứng phó thiên tai, bảo hiểm y tế và rèn luyện thể chất. Tăng cường phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội phường trong giám sát, phản biện xã hội, phát hiện và nhân rộng các mô hình hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chất lượng cuộc sống của Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững trong giai đoạn mới.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả phân mềm “Theo dõi thực hiện các nghị quyết thuộc lĩnh vực khoa giáo”.

2. Công tác kiểm tra, giám sát, khảo sát

- Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm. Nội dung kiểm tra, giám sát cần tập trung vào việc quán triệt, tuyên truyền và cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trên lĩnh vực khoa giáo. Qua đó, làm rõ mức độ kịp thời, đầy đủ và hiệu quả của việc học tập, tuyên truyền nghị quyết; chất lượng đội ngũ báo cáo viên, tài liệu tuyên truyền; trách nhiệm và sự chủ động của các cơ quan, đơn vị trong xây dựng chương trình hành động, kế hoạch triển khai thực hiện phù hợp với yêu cầu thực tiễn và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc tổ chức tuyên truyền và triển khai các chủ trương lớn của Đảng trên các lĩnh vực khoa giáo. Trọng tâm là giám sát trách nhiệm của người đứng đầu trong lãnh đạo công tác thông tin, giáo dục, tạo sự thống nhất cao về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân; vai trò chủ động trong nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội; việc phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước trong đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai các chủ trương, phong trào, đề án liên quan đến khoa giáo, kịp thời phát hiện, giới thiệu và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

- Công tác kiểm tra, giám sát cần chú trọng việc phát hiện sớm những vấn đề mới, vấn đề khó, nhạy cảm nảy sinh trong quá trình triển khai các chủ trương của Đảng về khoa giáo, nhất là các vấn đề liên quan đến không gian mạng, tác động của khoa học - công nghệ mới, trí tuệ nhân tạo; các vấn đề xã hội bức xúc trong giáo dục, y tế, môi trường, dân số và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Trên cơ sở đó, kịp thời tham mưu Đảng ủy chỉ đạo xử lý, định hướng dư luận, không để phát sinh điểm nóng, bị động hoặc lúng túng trong chỉ đạo.

- Bên cạnh kiểm tra, giám sát cần kết hợp với hoạt động khảo sát thực tiễn nhằm đánh giá thực chất việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng trong lĩnh vực khoa giáo; làm rõ những khó khăn, vướng mắc trong cơ chế phối hợp, tổ chức thực hiện và công tác tuyên truyền, vận động. Qua kiểm tra, giám sát và khảo sát chủ động tổng hợp, phân tích, tham mưu đề xuất với cấp ủy các giải pháp đồng bộ, khả thi, góp phần nâng cao hiệu lực lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy

và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác khoa giáo trong tình hình mới.

3. Công tác sơ kết, tổng kết

Việc sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trong lĩnh vực công tác khoa giáo thực hiện theo chỉ đạo của Ban Tuyên giáo và Dân vận thành ủy. Trong năm 2026 tổ chức sơ, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết sau:

- Đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

- Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”;

- Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư “Về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030”;

- Đánh giá 02 năm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Tổng kết 02 năm thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 478-KH/TU, ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số” .

4. Thực hiện chương trình phối hợp

Chỉ đạo xây dựng chương trình phối hợp giữa Ban Xây dựng Đảng với các ngành trong khối khoa giáo của phường đảm bảo tuân thủ theo nguyên tắc, tổ chức hoạt động của Đảng, pháp luật của Nhà nước; khả thi, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện của địa phương, cơ quan, đơn vị và yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới khi có hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận thành ủy.

5. Tổ chức hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng cán bộ

- Căn cứ nhiệm vụ trọng tâm công tác khoa giáo năm 2026 và tình hình thực tế của địa phương, Ban Thường Đảng ủy phường xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ, phương pháp tham mưu và kỹ năng phối hợp liên ngành cho đội ngũ cán bộ. Việc tập huấn cần gắn với các chuyên đề thiết thực như: nắm bắt, phân tích và định hướng dư luận xã hội; ứng dụng chuyển đổi số trong công tác khoa giáo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng trong lĩnh vực khoa giáo theo chỉ đạo của Ban Tuyên giáo và Dân vận thành ủy. Việc tổ chức các hoạt động bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng trọng tâm, tránh hình thức, trùng lặp, bám sát yêu cầu tại Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Xây dựng Đảng

Chủ trì tham mưu tổ chức các hội nghị quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác khoa giáo và ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa các nội dung khoa giáo phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Chủ động theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện các nhiệm vụ khoa giáo trên các lĩnh vực: giáo dục - đào tạo, y tế, dân số, gia đình, trẻ em, môi trường, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan nắm bắt tư tưởng, dư luận xã hội; định hướng thông tin, tuyên truyền; kịp thời tham mưu xử lý các vấn đề phát sinh, nổi cộm Nhân dân quan tâm.

Tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Đảng về công tác khoa giáo theo hướng dẫn của Thành ủy. Tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả công tác khoa giáo năm 2026 trình Ban Thường vụ Đảng ủy và gửi Ban Tuyên giáo và Dân vận thành ủy đúng thời gian quy định.

2. Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy

Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy xây dựng và ban hành chương trình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác khoa giáo trên địa bàn phường.

Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát thường xuyên và theo chuyên đề đối với các tổ chức Đảng về việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác khoa giáo tại cơ sở; công tác quán triệt, tuyên truyền nghị quyết của Đảng về lĩnh vực khoa giáo; trách nhiệm của cấp ủy, bí thư chi bộ, người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa giáo.

3. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội phường

Phối hợp đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước trên lĩnh vực khoa giáo. Chủ động nắm bắt tâm tư, nguyện vọng Nhân dân liên quan đến giáo dục, y tế, dân số, môi trường; kịp thời phản ánh, kiến nghị với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân phường.

4. Đảng ủy UBND phường

Chỉ đạo các phòng ban, đơn vị thuộc UBND phường chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm về công tác khoa giáo năm 2026. Trên cơ sở các nội dung định hướng tổ chức triển khai các hoạt động nhằm thực hiện có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về lĩnh vực khoa giáo.

5. Các chi, đảng bộ trực thuộc

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác khoa giáo đến toàn thể cán bộ, đảng viên. Đưa nội dung khoa giáo vào sinh hoạt chi bộ định kỳ. Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong thực hiện các nhiệm vụ khoa giáo.

6. Chế độ báo cáo

Định kỳ UBND phường, Ủy ban MTTQ phường báo cáo kết quả công tác khoa giáo năm 2026 về Ban Thường vụ Đảng ủy phường trước ngày 15/10/2026 (qua Ban xây dựng Đảng) hoặc đột xuất khi có yêu cầu để tổng hợp báo cáo Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác khoa giáo năm 2026. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các phòng ban, đơn vị kịp thời phản ánh về Ban Thường vụ Đảng ủy phường (*qua Ban xây dựng Đảng*) để kịp thời chỉ đạo, bổ sung, điều chỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy (*để b/c*),
- Các Đ/c Ủy viên BTV Đảng ủy,
- Đảng ủy UBND phường,
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Đảng ủy,
- UB MTTQ và các tổ chức CT-XH,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Đảng ủy,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Phạm Minh Thăng

PHỤ LỤC

1. Các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương, Thành ủy cần theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện

1.1. Công tác trí thức

(1). *Nghị quyết số 45-NQ/TW*, ngày 24/11/2003 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; *Kế hoạch số 20-KH/TW* ngày 28/11/2023 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới; *Chương trình hành động số 70-CTr/TU*, ngày 11/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 45-NQ/TW, ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

(2). *Chỉ thị số 42-CT/TW*, ngày 16/4/2010 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; *Kết luận số 93-KL/TW* ngày 20/11/2020 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW.

1.2. Lĩnh vực khoa học, công nghệ

(1). *Nghị quyết số 20-NQ/TW*, ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế và *Kết luận số 69-KL/TW*, ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW.

(2). *Nghị quyết số 36-NQ/TW*, ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới và *Chương trình hành động số 50-CTr/TU*, ngày 23/6/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW.

(3). *Nghị quyết số 57-NQ/TW*, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và *Kế hoạch hành động số 12-KH/TU*, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; *Kế hoạch số 478-KH/TU*, ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy triển khai Phong trào Bình dân học vụ trên địa bàn thành phố.

(4) *Kết luận số 312-KL/TU*, ngày 15/2/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TU, ngày 16/5/2013 “về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp CNH - HĐH và hội nhập quốc tế thành phố đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030”.

1.3. Lĩnh vực giáo dục và đào tạo

(1). *Chỉ thị số 29-CT/TW*, ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị khóa XIII về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

(2). *Kết luận số 49-KL/TW*, ngày 10/5/2019 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số

11- CT/TW của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập”.

(3). *Chỉ thị số 21-CT/TW*, ngày 04/5/2023 của Ban Bí thư khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(4). *Chỉ thị số 37-CT/TW*, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về Đổi mới công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn.

(5). *Nghị quyết số 71-NQ/TW*, ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và *Chương trình hành động số 02-CTr/TU*, ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết 71-NQ/TW.

(6). *Nghị quyết số 12-NQ/TU*, ngày 10/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về đổi mới và phát triển Trường Đại học Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(7). *Nghị quyết số 14-NQ/TU*, ngày 13/5/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

(8). *Chỉ thị số 32-CT/TU*, ngày 24/4/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về việc tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên địa bàn thành phố Hải Phòng đến năm 2030.

1.4. Lĩnh vực y tế và thể thao

(1). *Chỉ thị số 06-CT/TW*, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”.

(2). *Chỉ thị số 07-CT/TW*, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư “Về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030”.

(3). *Chỉ thị số 17-CT/TW*, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư “Về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.

(4). *Chỉ thị số 25-CT/TW*, ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư “Về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới” và *Chương trình hành động số 74-CTr/TU*, ngày 10/05/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW.

(5). *Chỉ thị số 28-CT/TW*, ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tăng cường công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

(6). *Kết luận số 70-KL/TW*, ngày 31/01/2024 của Bộ Chính trị về phát triển thể dục, thể thao trong giai đoạn mới và *Kế hoạch số 161-KH/TU*, ngày 28/8/2024 của Ban Thường vụ Thành ủy về việc thực hiện Kết luận số 70-KL/TW của Bộ Chính trị.

(7). *Kết luận số 86-KL/TW*, ngày 10/7/2024 của Ban Bí thư về phát triển nền Y học cổ truyền Việt Nam và Hội Đông y Việt Nam.

(8). *Chỉ thị số 52-CT/TW*, ngày 03/10/2025 của Ban Bí thư về việc thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân trong giai đoạn mới và *Kế hoạch số 20-KH/TU*, ngày 03/12/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Chỉ thị số 52-CT/TW.

(9). *Kết luận số 149-KL/TW*, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới và *Kế hoạch số 16-KH/TU*, ngày 20/9/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Kết luận số 149-KL/TW, ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị.

(10). *Nghị quyết số 72-NQ/TW*, ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân và *Chương trình hành động số 03-CTr/TU*, ngày 30/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW.

2. Sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Thành ủy

(1)- Đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới;

(2)- Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư “Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”;

(3)- Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư “Về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030”;

(4)- Đánh giá 02 năm thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

(5)- Tổng kết 02 năm thực hiện Phong trào “Bình dân học vụ số” theo Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW, ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Kế hoạch số 478-KH/TU, ngày 01/6/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”.
